

Bản án số: 482/2025/HS-ST
Ngày: 19-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Giáo

2/ Ông Trần Văn Triều

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung -
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 19/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 550/2025/HSST, ngày 27/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3762/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Thông báo hoãn phiên tòa số 13375/2025/HSST-QĐ ngày 08/8/2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Phúc Tr; sinh năm 17/1/1991 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (nay là thôn C, phường Đ, Đắk Lắk); Tạm trú: Số X, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh C2 và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2024 đến ngày 31/10/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Võ Thị Hồng Hạnh và ông Nguyễn Quốc Thành, luật sư của công ty luật TNHH HK& Gia Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số Y, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số Y,

phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt

2. Ông V Tấn Th, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số Z, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số Z, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) .Vắng mặt

3. Ông Vũ Văn Th2, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Số N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Số N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/5/2019, Trần Công D (bên chuyển nhượng) và Huỳnh Phúc Tr (bên nhận chuyển nhượng) ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 000010563 tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm Thừa đối với đất số 413, Tờ bản đồ số 182 (TL-2005), phường BH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 2.998,3m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 661369, sổ vào sổ cấp GCN: CH 11246 do UBND quận B cấp ngày 16/7/2013 (viết tắt là Thừa đất số 413). Giá trị thực tế mua bán thửa đất là 55.000.000.000 đồng (năm mươi lăm tỷ đồng) nhưng D và Tr thống nhất ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với giá 8.000.000.000 đồng (tám tỷ đồng), mục đích là để nộp thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà, đất cho ngân sách nhà nước thấp hơn số tiền thực tế phải nộp theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, Trần Công D khai nhận:

Năm 2017, ông Nguyễn Thành C biết bà Nguyễn Thị Đ có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư đối với Thửa đất số 413 nên đã đặt vấn đề mua lại thửa đất trên của bà Đ với giá 25.000.000.000 đồng.

Sau đó, ông C cùng với 06 cá nhân, gồm: Trần Công D, ông Lê Hồng Ph, ông Đào Văn T, ông Nguyễn Xuân M, ông Hồ Quang V và ông Lê Văn T2 (là môi giới bất động sản) cùng thỏa thuận để mua thửa đất của bà Đ và thống nhất để Trần Công D đứng tên hợp đồng mua bán và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo thỏa thuận, Trần Công D góp 550.000.000 đồng, ông Ph góp 1.700.000.000 đồng, ông T góp 6.500.000.000 đồng, tổng cộng là 8.750.000.000 đồng. Các cá nhân khác không góp vốn. Trước thời điểm này, ông C đã vay 18.000.000.000 đồng từ ông Lê Đăng M2 (không rõ nhân thân, lai lịch) và ông Hồ Hữu H (không rõ nhân thân, lai lịch) để thanh toán trước cho bà Đ.

Ngày 15/11/2017, sau khi hoàn tất thủ tục sang tên cho Trần Công D, D lập văn bản ủy quyền cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tư vấn Thiết kế và Xây dựng

TĐ (viết tắt là Công ty TĐ) do ông Nguyễn Thành C làm Giám đốc, thế chấp quyền sử dụng Thửa đất số 413 trên tại Ngân hàng A (A) – Chi nhánh Quận 1 để vay số tiền 35.000.000.000 đồng. Tổng số tiền huy động được gồm: 35.000.000.000 đồng tiền vay ngân hàng và 8.750.000.000 đồng tiền góp vốn từ các cá nhân trên, được ông C sử dụng như sau: thanh toán 7.000.000.000 đồng còn lại cho bà Đ và chi trả cho việc đầu tư vào Thửa đất số 413 và cho mục đích cá nhân.

Mục đích mua thửa đất nêu trên để thực hiện thủ tục tách thửa và chuyển nhượng lại để kiếm lời, ông C cam kết chịu trách nhiệm đối với khoản vay ngân hàng và phân chia quyền lợi theo tỷ lệ góp vốn sau khi chuyển nhượng được Thửa đất số 413. Đến khoảng tháng 4/2019, ông C không thực hiện được việc tách thửa, không trả được nợ vay và bỏ trốn khỏi địa phương. Với mục đích xử lý khoản vay, ngày 10/4/2019, Trần Công D, ông V, ông Ph, ông T và ông T2 cùng lập Văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 413 nêu trên, với giá 55.000.000.000 đồng.

Ngày 14/4/2019, bên chuyển nhượng là Trần Công D và bên nhận chuyển nhượng là ông Phan Ngọc L (địa chỉ: Số 53, đường Dân Tộc, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh) cùng ký kết Hợp đồng đặt cọc mua bán nhà, đất đối với Thửa đất số 413 trị giá 55.000.000.000 đồng.

Ngày 20/5/2019, Trần Công D (bên chuyển nhượng) và Huỳnh Phúc Tr (bên nhận chuyển nhượng) đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) được công chứng số 00010563 đối với Thửa đất số 413 tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm với giá trị là 8.000.000.000 đồng (thấp hơn giá trị chuyển nhượng thực tế là 55.000.000.000 đồng).

Ngoài ra, Trần Công D còn khai nhận: Khi ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với Huỳnh Phúc Tr để thực hiện các thủ tục sang tên, kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà, đất thì Trần Công D và Huỳnh Phúc Tr thống nhất ghi số tiền là 8.000.000.000 đồng. Việc ghi số tiền trên hợp đồng chuyển nhượng để công chứng sang tên thấp hơn giá trị thực tế, Trần Công D có trao đổi với ông Th, ông L cũng như có trao đổi với ông Ph, ông T, ông V, ông T2 nhưng không có biên bản ghi nhận nội dung trao đổi này.

Trần Công D đã nhận tiền mặt 1.000.000.000 đồng (không ký nhận), nhận chuyển khoản 51.600.000.000 đồng, cần trừ tiền môi giới cho ông Th 1.000.000.000 đồng, cần trừ chi phí cập nhật sang tên 500.000.000 đồng cho Huỳnh Phúc Tr (bên nhận chuyển nhượng) và cần trừ 900.000.000 đồng để đáo hạn khoản vay và trả lãi tại Agribank.

Đối với số tiền 52.600.000.000 đồng đã nhận, Trần Công D đã sử dụng như sau: trả khoản vay tại A số tiền 35.000.000.000 đồng, trả phí công chứng 18.300.000 đồng, trả lãi tiền mượn của CTC 55.000.000 đồng, trả tiền cho các khách hàng mà Công ty Cổ phần ĐT (là công ty nhận ủy quyền từ Công ty TĐ để ký hợp đồng đặt cọc và nhận tiền cọc với nhiều khách hàng có nhu cầu nền đất được tách ra từ Thửa đất số 413 nhưng không thực hiện được hợp đồng dẫn đến khách hàng đã yêu cầu hoàn tiền) đã nhận tiền cọc 17.400.000.000 đồng (trong

đó, có trả lại tiền cho ông Ph và ông T), còn lại 126.700.000 đồng sử dụng cho các khoản chi trả khác.

* Trong quá trình điều tra, Huỳnh Phúc Tr khai nhận:

Ngày 20/5/2019, Huỳnh Phúc Tr và Trần Công D ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 000010563 với giá 8.000.000.000 đồng tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm. Giá trị thực tế mua bán thửa đất là 55.000.000.000 đồng nhưng Tr và D thông nhất ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với giá 8.000.000.000 đồng (thấp hơn giá thực tế chuyển nhượng), mục đích là để nộp thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà, đất cho ngân sách nhà nước thấp hơn số tiền thực tế phải nộp, ông Th cũng như ông L không biết việc này. Tr nhận thức việc ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thấp hơn giá trị chuyển nhượng thực tế nhằm giảm số tiền thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất phải nộp là vi phạm pháp luật.

* Kết quả ghi lời khai của những người có liên quan:

- Ông Phan Ngọc L khai:

Việc mua, bán Thửa đất số 413 do Huỳnh Phúc Tr, Trần Công D và ông Th tự thỏa thuận với nhau và thống nhất việc mua bán. Ngày 14/4/2019, ông Th đi công tác tại tỉnh Phú Yên, Tr bận đi làm tại ngân hàng nên ông Th và Tr nhờ ông L đứng tên ký hợp đồng đặt cọc mua bán nhà, đất đối với thửa đất trên với trị giá 55.000.000.000 đồng, số tiền đặt cọc là 1.000.000.000 đồng do ông Th và Tr chuyển trực tiếp cho D. Ông L xác nhận chữ ký, chữ viết mang tên Phan Ngọc L trên hợp đồng đặt cọc mua bán nhà, đất ngày 14/4/2019 là chữ ký, chữ viết của ông L. Sau đó, việc thực hiện ký kết hợp đồng mua bán, công chứng và đăng bộ, sang tên thửa đất nêu trên do D, Tr và ông Th thực hiện, cụ thể như thế nào thì ông L không rõ. Ông L không biết việc D và Tr kê khai giá chuyển nhượng thấp hơn giá trị thực tế.

- Ông V Tấn Th khai như sau:

Vào năm 2019, thông qua môi giới, ông V Tân Thắng được biết Trần Công D có bán Thửa đất số 413 với giá 55.000.000.000 đồng nên ông Th có trao đổi với ông Vũ Văn Th2 là cổ đông góp vốn với ông Th trong Công ty Cổ phần Thời trang Thiên Quang về việc góp vốn để mua thửa đất, với tỷ lệ ông Th góp 80% (tương ứng 44.000.000.000 đồng) và ông Th2 góp 20% (tương ứng 11.000.000.000 đồng). Ngày 14/4/2019, ông Th nhờ ông L đứng tên ký hợp đồng đặt cọc mua bán nhà, đất với D, với số tiền đặt cọc do ông Th chuyển cho D là 5.000.000.000 đồng.

Vì lý do công việc, nên ông Th đã trao đổi với Huỳnh Phúc Tr (em vợ của Thắng) về việc nhượng lại 80% số tiền góp vốn của ông Th, tương ứng 44.000.000.000 đồng để tiếp tục thực hiện việc mua bán thửa đất với D và ông Th sẽ cho Tr mượn số tiền 44.000.000.000 đồng, khi đến các đợt thanh toán tiền mua đất, ông Th sẽ thay Tr chuyển tiền cho D. Việc nhượng lại số tiền này ông Th2 cũng đồng ý và các đợt thanh toán tiền ông Th2 cũng chuyển tiền vào tài khoản của ông Th để nhờ chuyển tiền cho D. Ông Th chỉ thực hiện chuyển tiền cho D, còn việc thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cập nhật sang tên, kê

khai nộp thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất đối với thửa đất nêu trên thì ông Th hoàn toàn không biết. Ông Th không biết việc D và Tr kê khai giá chuyển nhượng thấp hơn giá trị thực tế.

- Ông Vũ Văn Th2 khai:

Vào năm 2019, ông Vũ Văn Th2 là cổ đông góp vốn tại Công ty Cổ phần Thời trang Thiên Quang do ông V Tân Thắng làm Chủ tịch Hội đồng quản trị nên ông Th có trao đổi với ông Th2 về việc góp vốn để mua thửa đất nêu trên với trị giá 55.000.000.000 đồng, với tỷ lệ ông Th góp 80% (tương ứng 44.000.000.000 đồng) và ông Th2 góp 20% (tương ứng 11.000.000.000 đồng) và đầu tư khách sạn tại tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, khi làm thủ tục mua bán sang tên đối với thửa đất nêu trên, do ông Th bận công việc tại tỉnh Phú Yên nên đã giao lại cho Huỳnh Phúc Tr tiếp tục đứng tên góp vốn để làm thủ tục mua bán và thống nhất giao cho Tr đứng tên thửa đất nêu trên. Thực hiện theo thỏa thuận, ông Th2 đã chuyển số tiền 20.000.000.000 đồng để mua thửa đất (11.000.000.000 đồng) và tiền góp vốn đầu tư khách sạn tại tỉnh Phú Yên (9.000.000.000 đồng) vào tài khoản của ông Th.

Tất cả các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cập nhật sang tên, tách thửa, kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất đối với thửa đất nêu trên đều do Tr làm, ông Th2 hoàn toàn không biết. Sau khi thực hiện xong các thủ tục, ông Th2 được đứng tên sở hữu 12 nền đất (đã được tách thửa từ Thửa đất số 413). Ông Th2 hoàn toàn không biết việc Tr ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thấp hơn giá trị chuyển nhượng thực tế đối với thửa đất nêu trên nhằm giảm số tiền thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất phải nộp do tất cả các thủ tục ông Th2 đồng ý giao cho Tr thực hiện. Đến tháng 9/2024, Tr có nói với ông Th2 về việc kê khai sai số tiền thuế, lệ phí trước bạ nhà đất phải nộp nên Tr có đứng ra để nộp khắc phục và yêu cầu ông Th2 trả lại phần tương ứng với số tiền đã góp.

- Ông Đào Văn T khai:

Vào khoảng tháng 5/2017, ông Đào Văn T và ông Nguyễn Xuân M từ Ba Lan về Việt Nam, có gặp và biết ông Nguyễn Thành C là bạn bè và đối tác kinh doanh của ông M trong lĩnh vực bất động sản. Thông qua ông C thì ông T có gặp Trần Công D để thỏa thuận nhận chuyển nhượng 02 lô đất tại quận B. Ông T có ký hợp đồng đặt cọc 02 lô đất và uỷ nhiệm chi chuyển 6.500.000.000 đồng vào tài khoản số 6683168 của D mở tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB). Tuy nhiên, sau đó do không thực hiện được thủ tục sang tên chuyển nhượng nên đến cuối năm 2019, D đã trả lại cho ông T số tiền nêu trên. Việc góp vốn mua thửa đất nêu trên với trị giá 25.000.000.000 đồng thì ông T hoàn toàn không biết.

Ông Đào Văn T xác nhận hoàn toàn không ký Văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/4/2019 về việc bán Thửa đất số 413 với giá 55.000.000.000 đồng, ông T không biết ông Hồ Quang V, ông Lê Văn T2 và ông Lê Hồng Ph là ai; chữ ký trên văn bản thỏa thuận không phải là chữ ký của ông T, thời điểm ngày 10/4/2019, Tâm còn đang ở Ba Lan, đến tháng 7/2019 mới về Việt Nam.

- Ông Lê Hồng Ph khai:

Vào khoảng tháng 7/2017, thông qua người chú bà con tên Đoàn Văn Cường, ông Lê Hồng Ph có biết ông Nguyễn Thành C và có góp vốn với ông C số tiền 1.700.000.000 đồng để đầu tư vào Thửa đất số 413 bằng hình thức vay tiền tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn (SCB) - Chi nhánh Tân Định để giải ngân chuyển vào tài khoản số 1038628 của ông C (không rõ ngân hàng nào) để ông C chuyển lại cho Trần Công D là người cùng góp vốn vào thửa đất trên và được giao đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực tế, ông Ph vay số tiền 1.900.000.000 đồng tại SCB - Chi nhánh Tân Định để giải ngân chuyển vào tài khoản ngân hàng của ông C, sau đó có thể ông C chỉ chuyển 1.700.000.000 đồng cho D để thực hiện góp vốn. Ông Ph chỉ biết ông Đào Văn T có góp vốn để mua Thửa đất số 413 nêu trên, cụ thể số tiền bao nhiêu thì không rõ và ông Hồ Quang V là người quen của ông C, còn cụ thể như thế nào thì không rõ. Ông Ph hoàn toàn không biết ông Lê Văn T2 là ai. Do tin tưởng nên ông Ph không ký kết hợp đồng hay thỏa thuận gì với cá nhân nêu trên.

Ông Ph hoàn toàn không biết việc D ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Huỳnh Phúc Tr thấp hơn giá trị chuyển nhượng thực tế đối với Thửa đất số 413 nhằm giảm số tiền thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất phải nộp. Ông Ph chỉ góp vốn đầu tư và ký Văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 10/4/2019 để chứng kiến việc D bán thửa đất nêu trên nhằm mục đích trả nợ cho khách hàng, còn việc thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cập nhật sang tên, kê khai nộp thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất đối với thửa đất nêu trên do D thực hiện nên Phúc hoàn toàn không biết.

- Ông Nguyễn Thành C khai:

Ông Nguyễn Thành C xác nhận không biết việc Trần Công D thỏa thuận với các cá nhân khác gồm ông Hồ Quang V, ông Lê Hồng Ph, ông Đào Văn T và ông Lê Văn T2 về việc ký kết, thực hiện hợp đồng chuyển nhượng Thửa đất số 413 với giá 55.000.000.000 đồng để trả tiền cọc cho khách hàng và tiền vay ngân hàng do không thực hiện được thủ tục tách thửa đối với Thửa đất số 413 trên vào ngày 10/4/2019.

Ông C hoàn toàn không biết việc D ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Huỳnh Phúc Tr thấp hơn giá trị chuyển nhượng thực tế đối với Thửa đất số 413 nhằm giảm số tiền thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất phải nộp.

- Ông Hồ Quang V khai:

Vào khoảng năm 2017, ông Hồ Quang V có thuê quán cà phê mang tên MT, địa chỉ: Số 548/50, đường Tân Kỳ Tân Quý, phường BH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Thành C mở, đã đóng cửa trước đó và ông V có cho ông Nguyễn Xuân M thuê lại mặt bằng để mở công ty chuyên kinh doanh về bất động sản (không nhớ rõ tên công ty); đồng thời, ông V cũng làm về môi giới bất động sản nên ông V có biết Trần Công D, ông Đào Văn T, ông Lê Hồng Ph là các cá nhân chuyên đầu tư về bất động sản, còn ông Lê Văn T2 là cá nhân chuyên

môi giới về bất động sản.

Vào năm 2019, Trần Công D có trao đổi với ông V về việc Thừa đất số 413 do D đứng tên, đã nhận góp vốn từ nhiều cá nhân, đang thế chấp tại ngân hàng nhưng không thực hiện được thủ tục tách thửa nên D muốn tìm kiếm người bán lại thửa đất nêu trên để xử lý các khoản tiền vay và tiền đã nhận của khách hàng. Sau đó, ông V có gửi thông tin Thừa đất số 413 thì có khách hàng trực tiếp làm việc với ông D để thỏa thuận với nhau về việc mua bán, chuyển nhượng thửa đất nêu trên.

Ông V hoàn toàn không biết việc Trần Công D ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Huỳnh Phúc Tr thấp hơn giá trị chuyển nhượng thực tế đối với Thừa đất số 413 nhằm giảm số tiền thuế thu nhập cá nhân, lệ phí trước bạ nhà đất phải nộp.

- Ông Lê Văn T2 khai:

Ông T2 chỉ là người môi giới, tìm kiếm khách hàng để giới thiệu khách hàng mua nền đất từ Công ty Đô Thị Miền Nam, ông T2 hoàn toàn không biết, không thỏa thuận và cũng không ký bất kỳ văn bản gì với Trần Công D, ông Hồ Quang V, ông Lê Hồng Ph, ông Đào Văn T về việc ký kết, thực hiện hợp đồng chuyển nhượng Thừa đất số 413 với giá 55.000.000.000 đồng để trả tiền cọc cho khách hàng và tiền vay ngân hàng do không thực hiện được thủ tục phân lô tách thửa đối với thửa đất này. Ông T2 cũng hoàn toàn không biết ai là người thực hiện các thủ tục sang tên, chuyển nhượng đối với thửa đất nêu trên.

* Kết quả kiểm tra, xác minh:

- Xác minh tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm, kết quả:

Ngày 20/5/2019, Trần Công D (bên chuyển nhượng) và Huỳnh Phúc Tr (bên nhận chuyển nhượng) cùng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) số công chứng 00010563, quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm, để chuyển nhượng Thừa đất số 413 với giá ghi trên hợp đồng là 8.000.000.000 đồng.

- Xác minh tại Chi cục Thuế quận B, kết quả:

Ngày 24/5/2019, Chi cục Thuế quận B đã tiếp nhận hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của Huỳnh Phúc Tr kèm theo Phiếu chuyển thông tin địa chính số 10114/PC-CNBT của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận B tại địa chỉ Thừa đất số 413 (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số B0 661369 do UBND quận B cấp ngày 16/7/2013), Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) số công chứng 00010563, quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/5/2019, Tờ khai lệ phí trước bạ nhà, đất của Huỳnh Phúc Tr và Tờ khai thuế thu nhập cá nhân của Trần Công D.

Chi cục Thuế quận B đã xác định nghĩa vụ tài chính và ban hành Thông báo nộp lệ phí trước bạ số LTB1970134-TK0020164/TB-CCT ngày 24/5/2019 cho Huỳnh Phúc Tr, số tiền phải nộp: 40.922.334 đồng, Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản số LTB1970134-TK0020165/TB-CCT ngày 24/5/2019 cho Trần Công D, số tiền phải nộp:

163.689.336 đồng.

Huỳnh Phúc Tr và Trần Công D đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các khoản thu khác có liên quan đến thửa đất trên, theo Biên lai nộp lệ phí trước bạ số HCM3424190053775, Biên lai nộp thuế thu nhập cá nhân số HCM3424190053776 cùng ngày 27/5/2019 và Chi cục Thuế Bình Tân có Phiếu báo LTB1970134-HS0010678/PB-CCT gửi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận B.

- Xác minh tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B, kết quả:

Ngày 24/5/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B đã cập nhật sang tên Thửa đất số 413, Tờ bản đồ số 182, phường Bình Hưng Hòa, quận B trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số B0 661369 ngày 16/7/2013 từ Trần Công D sang Huỳnh Phúc Tr. Sau đó, Tr đã thực hiện thủ tục tách thửa đất nói trên thành 34 thửa đất mới và chuyển nhượng lại cho các cá nhân khác nhau.

- Xác minh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Bà Chiểu và Agribank - Chi nhánh 1, kết quả: Tài khoản số 1690664380, mở tại BIDV - Chi nhánh Bà Chiểu, đứng tên Văn Tân Thắng. Tài khoản số 1601205192161, mở tại Agribank - Chi nhánh 1, đứng tên Trần Công D. Từ ngày 16/4/2019 đến ngày 20/05/2019, từ tài khoản số 1690664380 của ông V Tấn Th đã chuyển vào tài khoản số 1601205192161 của Trần Công D tổng số tiền là 51.600.000.000 đồng, nội dung giao dịch thể hiện chuyển tiền sang nhượng thửa đất nêu trên.

- Quá trình điều tra, Huỳnh Phúc Tr đã chủ động nộp khắc phục lệ phí trước bạ nhà đất đối với Thửa đất số 413 cùng số tiền chậm nộp, tổng cộng là 368.274.392 đồng vào tài khoản số 6200401001000002 của Kho bạc Nhà nước quận B mở tại Agribank - Chi nhánh Bình Tân theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 6496709 ngày 16/9/2024.

Ngày 07/5/2025, Huỳnh Phúc Tr đã tiếp tục nộp khắc phục số tiền 17.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9058778.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước, Khu vực 2, theo Giấy nộp tiền không số, ngày 07/5/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank).

Tổng cộng, Huỳnh Phúc Tr đã nộp khắc phục số tiền 385.274.392 đồng gồm 234.077.666 đồng là số tiền trốn thuế và 151.196.726 đồng là số tiền chậm nộp.

* Kết quả trưng cầu giám định:

- Ngày 22/8/2024, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó Đội trưởng Chi cục Thuế quận Tân Bình là Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực thuế (theo Quyết định bổ nhiệm số 2521/QĐ-BTC ngày 02/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) có Kết luận Giám định về giám định tư pháp trong lĩnh vực thuế kết luận:

+ Trần Công D đã có hành vi kê khai không trung thực giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất làm giảm số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp $(51.600.000.000 - 8.184.466.800) \times 2\% = 868.310.664$ đồng là hành vi trốn thuế

với số tiền thuế trốn 868.310.664 đồng.

+ Huỳnh Phúc Tr đã có hành vi kê khai không trung thực giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất làm giảm số tiền lệ phí trước bạ phải nộp $(51.600.000.000 - 8.184.466.800) \times 0,5\% = 217.077.666$ đồng là hành vi trốn nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước số tiền lệ phí trước bạ 217.077.666 đồng.

- Ngày 08/4/2025, bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó Đội trưởng Chi cục Thuế quận Tân Bình là Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực thuế (theo Quyết định bổ nhiệm số 2521/QĐ-BTC ngày 02/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) có Kết luận Giám định về giám định tư pháp trong lĩnh vực thuế kết luận:

+ Trần Công D đã có hành vi kê khai không trung thực giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất làm giảm số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp $3.400.000.000 \times 2\% = 68.000.000$ đồng là hành vi trốn thuế với số tiền thuế trốn là 68.000.000 đồng.

+ Huỳnh Phúc Tr đã có hành vi kê khai không trung thực giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất làm giảm số tiền lệ phí trước bạ phải nộp $3.400.000.000 \times 0.5\% = 17.000.000$ đồng là hành vi trốn nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước với số tiền lệ phí trước bạ là 17.000.000 đồng.

- Ngày 26/9/2024, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 10080/KL-KTHS kết luận như sau:

+ Chữ ký, chữ viết họ tên Trần Công D trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) số công chứng 10563, quyền 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/5/2019, Phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng giao dịch của Trần Công D tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm là chữ ký, chữ viết của Trần Công D;

+ Chữ ký, chữ viết họ tên Huỳnh Phúc Tr trên Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) số công chứng 10563, quyền 06TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/5/2019 là chữ ký, chữ viết của Huỳnh Phúc Tr.

- Quá trình điều tra, Huỳnh Phúc Tr đã chủ động nộp khắc phục lệ phí trước bạ nhà đất đối với Thửa đất số 413 cùng số tiền chậm nộp, tổng cộng là 368.274.392 đồng vào tài khoản số 6200401001000002 của Kho bạc Nhà nước quận B mở tại Agribank - Chi nhánh Bình Tân theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 6496709 ngày 16/9/2024.

Ngày 07/5/2025, Huỳnh Phúc Tr đã tiếp tục nộp khắc phục số tiền 17.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9058778.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước, Khu vực 2, theo Giấy nộp tiền không số, ngày 07/5/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank).

Tổng cộng, Huỳnh Phúc Tr đã nộp khắc phục số tiền 385.274.392 đồng gồm 234.077.666 đồng là số tiền trốn thuế và 151.196.726 đồng là số tiền chậm nộp.

Tại Bản cáo trạng số 416/CT-VKS-P3 ngày 24/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Phúc Tr về tội “trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Phúc Tr thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày: Bị cáo được anh rể là Văn Tấn Th nhượng lại 80% số tiền góp vốn mua thửa đất 41, ông Th cho bị cáo vay tiền nhưng ông Th trực tiếp chuyển tiền cho Trần Công D. Ông Th, ông Th2, ông L không biết bị cáo ghi trong Hợp đồng chuyển nhượng trị giá thửa đất là 8.000.000.000 đồng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị được áp dụng hình phạt tiền cho bị cáo; bị cáo nộp thẻ tiết kiệm tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc Tr từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng về tội “Trốn thuế”.

Các luật sư bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phúc Tr trình bày:

Xuất phát từ việc mua bán thửa đất số 413, bị cáo và anh Trần Công D đã thỏa thuận giảm số tiền chuyển nhượng từ thực tế 55.000.000.000 đồng còn 8.000.000.000 đồng ghi trong Hợp đồng chuyển nhượng nhằm mục đích giảm số tiền nộp thuế nên cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trốn thuế là không oan nhưng cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự là chưa thỏa đáng vì số tiền 234.077.666 đồng giảm do khai thấp tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tiền lệ phí trước bạ chứ không phải tiền thuế theo quy định tại Điều 3,4 Luật quản lý thuế. Do vậy, bị cáo giúp sức cho Trần Công D trốn thuế 936.310.664 đồng nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 200 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi trốn nộp lệ phí của bị cáo thì bị phạt hành chính theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp số tiền khắc phục hậu quả, bị cáo bị bệnh đại tràng đang chờ tái khám; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có tài khoản tiền gửi nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 200; khoản 1,2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo hình phạt tiền dưới khung hình phạt.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của những người bào chữa.

Trong phần tranh luận, các bên bảo lưu quan điểm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo phạt tiền với mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng đã truy tố và trình bày: Khi khai thác giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bị cáo đã cáo không nhận thức đúng hậu quả đã gây ra. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của Trần Công D và lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án cùng các tài liệu như: Kết quả xác minh tại Văn phòng công chứng Đồng Tâm, Chi cục Thuế quận B, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận B; Kết quả trưng cầu giám định, Bản sao kê tài khoản của Trần Công D tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở xác định: Bị cáo Huỳnh Phúc Tr có hành vi kê khai không trung thực giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhằm giảm số tiền nộp ngân sách nhà nước. Cụ thể, Trần Công D (bên chuyển nhượng) và Huỳnh Phúc Tr (bên nhận chuyển nhượng) cùng ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) để chuyển nhượng 2.998,3 m² đất (gồm 2.127,9m² đất ở đô thị và 870,4m² đất nông nghiệp) tại thửa đất số 413, tờ bản đồ số 182 (TL-2005), phường BH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh với giá ghi trên hợp đồng là 8.000.000.000 đồng, thấp hơn giá chuyển nhượng thực tế là 55.000.000.000 đồng. Việc kê khai không trung thực giá trị chuyển nhượng quyền sử dụng đất của Trần Công D và Huỳnh Phúc Tr làm giảm thuế thu nhập cá nhân và lệ phí trước bạ phải nộp theo quy định của pháp luật. Hành vi này đã gây thất thu cho ngân sách Nhà nước với tổng số tiền là 1.170.388.330 đồng (trong đó, số tiền thuế thu nhập cá nhân là 936.310.664 đồng và số tiền lệ phí trước bạ là 234.077.666 đồng). Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trốn thuế” là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa, người bào chữa cho rằng, số tiền 234.077.666 đồng là tiền lệ phí trước bạ mà không phải tiền thuế nên bị cáo Tr không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trốn thuế đối với số tiền này. Hội đồng xét xử xét thấy: Lệ phí trước bạ thuộc danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí, đây là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế thu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Luật quản lý thuế. Ngoài ra, tại điểm b khoản 1 Điều 2 Luật quản lý thuế quy định: Người nộp thuế bao gồm: *“Tổ chức, hộ gia đình, hộ kinh doanh, cá nhân nộp các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước”* nên bị cáo Huỳnh Phúc Tr là người nộp thuế đối với số tiền 234.077.666 đồng; do đó bị cáo Huỳnh Phúc Tr phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền trốn thuế là 234.077.666 đồng, ngoài ra bị cáo còn đồng phạm với Trần Công D đối với số tiền trốn thuế thu nhập cá nhân của D là 936.310.664 đồng. Do vậy, cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[4] Người bào chữa cho rằng, hành vi trốn nộp lệ phí chỉ bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định của Chính Phủ. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định tại Luật phí và lệ phí thì hành vi nộp lệ phí trái với quy định của pháp luật là hành vi bị nghiêm cấm. Tr hợp vi phạm các quy định của pháp luật về phí, lệ phí thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm thì bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến nêu trên của luật sư.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Huỳnh Phúc Tr phạm tội “Trốn thuế” theo khoản 3 Điều 200 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[6] Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ giá trị thực tế của thửa đất chuyển nhượng nhưng vẫn đồng ý kê khai giá thấp hơn để giảm số tiền thuế phải nộp, cố ý làm sai lệch thông tin để hưởng lợi từ việc trốn tránh nghĩa vụ thuế. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực thu chi ngân sách, việc trốn thuế đã làm thất thoát nguồn thu ngân sách Nhà nước, gây ảnh hưởng đến hiệu lực quản lý của cơ quan thuế và sự công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, hiện đang bị bệnh, chờ ngày tái khám nên coi

là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt với hình phạt chính là phạt tiền cũng đã đạt được mục đích của hình phạt.

[8] Đối với Trần Công D đã bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định truy nã số 23080/QĐ-CSKT-Đ2 ngày 31/12/2024, Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can, khi bắt được bị can sẽ phục hồi điều tra, xử lý theo quy định.

[9] Đối với các ông Phan Ngọc L, Văn Tấn Th, Vũ Văn Th2; quá trình điều tra xác định những người này không biết Huỳnh Phúc Tr và Trần Công D ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thấp hơn giá thực tế để trốn thuế nên không xử lý là có căn cứ. Đối với ông Đào Văn T, Lê Hồng Ph, Hồ Quang V, Lê Văn T2 và Nguyễn Thành C; trong quá trình điều tra không chứng minh được có liên quan đến hành vi trốn thuế của Huỳnh Phúc Tr, Trần Công D nên không có căn cứ xử lý.

[11] Số tiền 17.000.000 đồng bị cáo nộp khắc phục vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9058778.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước, Khu vực 2, theo Giấy nộp tiền không số, ngày 07/5/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) được chuyển thành khoản tiền nộp thuế cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Phúc Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ khoản 3 Điều 200; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Phúc Tr 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) về tội “Trốn thuế”.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) :

Số tiền 17.000.000 đồng do người nộp là Nguyễn Thị Hương Giang nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9058778.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Kho bạc Nhà nước Khu vực 2, theo Giấy nộp tiền không số, ngày 07/5/2025 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) có nội dung Huỳnh Phúc Tr tự nguyện khắc phục hậu quả trong vụ án trốn thuế xảy ra tại phường BH, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được chuyển thành khoản tiền nộp thuế cho bị cáo.

3. Căn cứ Điều 129 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phong tỏa số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) tiền gửi tiết kiệm của Huỳnh Phúc Tr trong tài khoản số 000004579191- thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số Seri VD 084026 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín chi nhánh Sài Gòn để đảm bảo thi hành hình phạt.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- Tòa phúc thẩm TAND tối cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- THADS TP.Hồ Chí Minh; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (2)
- Người CQLNVLQ; (3)
- THAHS; (1)
- P.PV06 - CA TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thương Huyền

